

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị N – sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q – sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn G – xã E - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lý Thị N trình bày: Về hôn nhân, tôi và anh Hoàng Văn Q yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2010. Trong thời gian chúng sống, hai vợ chồng không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, hạnh phúc gia đình không có và đã nhiều lần anh Q bạo lực với tôi.

Nay tôi xét thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn nên tôi đề nghị giải quyết để được ly hôn.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Cẩm L – sinh ngày 25/3/2011 và cháu Hoàng Minh Kh – sinh ngày 08/3/2015. Hiện các cháu đang ở với anh Q và tôi đồng ý giao các cháu cho anh Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai, anh Hoàng Văn Q trình bày: Trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai người, tôi và chị Lý Thị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã E vào ngày 19/3/2010. Quá trình chung sống, tôi thừa nhận có hai lần đánh vợ vì lý do tôi thấy vợ có

quan hệ lạnh nhạt với người đàn ông khác nên đã bức tức, có hành động bạo lực. Thực tế là vợ tôi đã không sống chung với tôi từ tháng 01/2020 đến nay.

Tôi xác định tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và nguyện vọng của tôi là mong muốn chị N suy nghĩ để vợ chồng đoàn tụ nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Cẩm L – sinh ngày 25/3/2011 và cháu Hoàng Minh Kh – sinh ngày 08/3/2015. Nguyện vọng của tôi là mong muốn nhận nuôi các cháu đến tuổi trưởng thành và tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, các đương sự đều giữ nguyên quan điểm, ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của chị Lý Thị N được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 08/02/2022, Toà án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị N về yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn Q và việc nuôi con chung là các cháu Hoàng Thị Cẩm L, Hoàng Minh Kh. Anh Hoàng Văn Q có địa chỉ thường trú tại thôn G – xã E – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân huyện Krông Năng.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Hoàng Văn Q yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/3/2010. Quá trình chung sống thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, cách sống không hòa hợp cũng như anh Q đã có hành động bạo lực với chị N dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân với nhau.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn Q cho rằng chị Lý Thị N có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác, tuy nhiên anh Q không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Chị Lý Thị N vẫn đề nghị xem xét để được ly hôn vì thực tế tình cảm đã hết, cuộc sống chung không còn.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy hai người có mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, cách sống không hòa hợp, không có thái độ tôn trọng nhau và anh Q có một vài lần bạo lực dẫn đến việc chị N đã sống ly thân với anh Q thời gian cũng đã lâu.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lý Thị N và anh Hoàng Văn Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế hai người đã sống ly thân với nhau nên cần chấp nhận để chị Lý Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

[4.2]. Về con chung: Cháu Hoàng Thị Cẩm L – sinh ngày 25/3/2011 và Hoàng Minh Kh – sinh ngày 08/3/2015 hiện đang sống cùng anh Hoàng Văn Q. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh Q cũng như ý kiến đồng ý của chị Lý Thị N nên cần giao các cháu Hoàng Thị Cẩm L và Hoàng Minh Kh cho anh Hoàng Văn Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

Chị Lý Thị N có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[4.3]. Tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Thị N là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho đương sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Cẩm L – sinh ngày 25/3/2011 và Hoàng Minh Kh – sinh ngày 08/3/2015 cho anh Hoàng Văn Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lý Thị N được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị N.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- UBND xã Ea Púk;
- Đương sự;
- Lưu HSYA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn